



DELL OptiPlex 3020 Intel® Core™ i3 i3-4160T 4 GB DDR3L-SDRAM 500 GB HDD Windows 7 Professional Mini PC Máy tính cá nhân mini Màu đen

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: OptiPlex

Mã sản phẩm: 3020-8307

Tên mẫu : 3020

DELL OptiPlex 3020. Tốc độ bộ xử lý: 3,1 GHz, Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i3, Model vi xử lý: i3-4160T. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3L-SDRAM, Tốc độ xung nhịp bộ nhớ: 1600 MHz. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 4400. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Professional, Cấu trúc hệ điều hành: 64-bit. Nguồn điện: 65 W. Loại khung: Mini PC. Sản Phẩm: Máy tính cá nhân mini. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i3	Kiến trúc Intel® 64	✓
Thế hệ bộ xử lý	4th gen Intel® Core™ i3	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Model vi xử lý *	i3-4160T	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Intel® Insider™	✗
Tốc độ bộ xử lý *	3,1 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Đầu cắm bộ xử lý	LGA 1150 (Socket H3)	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Intel® TSX-NI	✗
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Trạng thái Chờ	✓
Loại bus	DMI	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Khóa An toàn Intel	✓
Dòng vi xử lý	Intel Core i3-4100 Desktop series	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Tên mã bộ vi xử lý	Haswell	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✗
Nhiệt độ CPU (Tcase)	66,4 °C		
Phiên bản PCI Express	3.0		
Số lượng tối đa đường PCI Express	16		
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4		
Số lượng bộ xử lý được cài đặt	1		
Chia bậc	C0		
Bộ nhớ trong tối đa được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	32 GB		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Loại bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	DDR3-SDRAM	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✗
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	1333,1600 MHz	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✗
Băng thông bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý (tối đa)	25,6 GB/s	Intel® Smart Cache	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✓	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ nhớ		Intel® Demand Based Switching	✗
Bộ nhớ trong *	4 GB	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 mm
Loại bộ nhớ trong	DDR3L-SDRAM	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Bố cục bộ nhớ	1 x 4 GB	Mã của bộ xử lý	SR1PH
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Khả năng mở rộng	15
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Các kênh bộ nhớ	Kênh đôi	Graphics & IMC lithography	22 nm
Dung lượng		Thông số kỹ thuật giải pháp nhiệt	PCG 2013A
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Loại ổ đĩa quang *	✗	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Số lượng ổ lưu trữ lắp đặt	1	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	1,00
Dung lượng ổ đĩa cứng	500 GB	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Giao diện ổ cứng	SATA	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✗
Tốc độ ổ cứng	7200 RPM	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✗	ID ARK vi xử lý	77489
Đồ họa		Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✗
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Khởi động Nhanh của Intel®	✗
Model card đồ họa rời *	Không có	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	✗
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 4400	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	200 MHz	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1150 MHz	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	1,7 GB	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✗
Số hiển thị được hỗ trợ (đồ họa on-board)	3	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	11.1	Vi xử lý không xung đột	✓
ID card đồ họa on-board	0x41E	Điện	
Hệ thống mạng		Nguồn điện *	65 W
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓	Điện thế đầu vào của nguồn điện	100 - 240 V
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Tần số đầu vào của nguồn điện	5/60 Hz
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)	Chứng nhận	
Wi-Fi *	✗	Các loại giấy chứng nhận phù hợp	RoHS
Cổng giao tiếp		Tính bền vững	
Số lượng cổng USB 2.0 *	4	Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2	Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Chiều rộng *	36 mm
Cổng DVI	✗	Độ dày *	176 mm
Số lượng cổng DisplayPorts	1	Chiều cao *	182 mm
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Trọng lượng *	1,28 kg
Giắc cắm micro	✓		
Đầu ra tai nghe	1		
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓		
Thiết kế			

Thiết kế		Nội dung đóng gói	
Loại khung *	Mini PC	Kèm chuột	✓
Thể tích	1,9 L	Kèm theo bàn phím	✓
Sự sắp xếp được hỗ trợ	Ngang/Dọc	Kèm dây cáp	Dòng điện xoay chiều
Hệ thống làm mát bằng nước	✗	Thủ công	✓
Số lượng khe 2.5"	1	Màn hình	
Khe cắm khóa cáp	✓	Màn hình bao gồm *	✗
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Các đặc điểm khác	
Hiệu suất		Công nghệ Ảo hóa Intel® (Intel® VT)	VT-x
Chipset bo mạch chủ	Intel® H81	Intel® segment tagging	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp nhỏ (Small Business)
Các bộ xử lý tương thích	Intel® Pentium G		
Sản Phẩm *	Máy tính cá nhân mini		
Phần mềm			
Cấu trúc hệ điều hành	64-bit		
Khôi phục hệ điều hành	Windows 8.1		
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Professional		
Tính năng đặc biệt của bộ xử lý			
Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✗		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.